

Số: 30 /2025/QĐ-UBND

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 10 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ
khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 107/TTr-STNMT ngày 14 tháng 02 năm 2025 về quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với hành vi hủy hoại đất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai; tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất là việc không thể sử dụng các biện pháp kỹ thuật để đưa diện tích đất bị vi phạm trở lại có độ cao, độ dốc, chất lượng đất và mục đích sử dụng như ban đầu hoặc tương đương với ban đầu trước khi vi phạm.

2. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm được hiểu là việc sử dụng các biện pháp kỹ thuật để đưa diện tích đất bị vi phạm trở lại có độ cao, độ dốc, chất lượng đất và mục đích sử dụng như ban đầu hoặc tương đương với ban đầu trước khi vi phạm.

Điều 4. Căn cứ xác định tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

Căn cứ để xác định tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm:

1. Theo giấy tờ về quyền sử dụng đất hợp pháp, hồ sơ quản lý đất đai qua các thời kỳ, các loại bản đồ và hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

2. Trường hợp không có các loại hồ sơ, tài liệu quy định tại Khoản 1, Điều này hoặc có nhưng không có đầy đủ thông tin để xác định tình trạng ban đầu của đất thì căn cứ vào kết quả kiểm tra, xác minh thực tế hoặc có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi vi phạm pháp luật về đất đai.

Điều 5. Trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

1. Đối với hành vi làm suy giảm chất lượng đất: Hành vi vi phạm mà trên thực tế không thể áp dụng được các biện pháp kỹ thuật để đưa diện tích đất bị vi phạm trở lại có chất lượng đất và mục đích sử dụng như ban đầu hoặc tương đương với ban đầu trước khi vi phạm và người vi phạm đã sử dụng ổn định vào mục đích nông nghiệp.

2. Đối với hành vi làm biến dạng địa hình: Hành vi vi phạm không thể áp dụng được các biện pháp kỹ thuật để đưa diện tích đất bị vi phạm trở lại có độ cao, độ dốc như ban đầu hoặc tương đương ban đầu do đất đã sử dụng vào mục đích nông nghiệp hoặc thay đổi độ dốc, bề mặt đất, hạ thấp bề mặt đất, san lấp bề mặt nước, san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt để sử dụng nhưng không làm thay đổi mục đích chính.

Điều 6. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

1. Đối với hành vi làm suy giảm chất lượng đất: Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu là đưa đất về sử dụng đúng với mục đích ban đầu, đảm bảo đất có chất lượng tương đương với thửa đất liền kề ban đầu trước khi vi phạm, đảm bảo chất lượng đất và mục đích sử dụng như trước khi vi phạm.

2. Đối với hành vi làm biến dạng địa hình thì người vi phạm phải đào, san, lấp để hạ thấp, nâng cao bề mặt của đất; đưa độ dốc, độ cao của đất về như ban đầu trước khi vi phạm hoặc tương đương với ban đầu.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 3 năm 2025.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2022 Quy định về mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng loại vi phạm trong lĩnh vực đất đai quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8 (thực hiện);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra Văn bản QPPL);
- TTr Tỉnh ủy; TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (KTVB);
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, Đài PT-TH tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Sở NN&MT;
- Lưu: VT, KT11.

(H) *daul*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *mmh*



Nguyễn Công Vinh